

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Hà

Ông Vi Anh Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1996 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản B, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Á và bà Lộc Thị V. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (Hai mươi tư) tháng, chấp hành xong quyết định vào ngày 28/11/2022, chưa được xóa tiền sự. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn L.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1995 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C M, xã C B, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Mù chữ. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lương Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vi Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1995 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản X 1, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vi Văn M và bà Vi Thị Q. Vợ: Lê Thị Đ (Đã ly hôn) và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D:* Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện chất ma túy nên vào buổi trưa ngày 25/01/2024, Lương Văn L bắt xe khách lên ngã ba C T, xã C T, huyện Q C thì xuống xe, sau đó L mượn điện thoại của người đi đường rồi gọi điện cho Vi Văn D (lúc đó khoảng 13 giờ 20 phút, cùng ngày) đến đón để cùng nhau đi tìm mua ma túy sử dụng. D điều khiển xe máy đến đón Ly và cả hai thống nhất góp mỗi người 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để chung tiền mua ma túy, nhưng do D không có tiền nên L đã dùng tiền của mình 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy, say này D sẽ trả 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) cho L sau. L mượn điện thoại của D gọi cho Lê Văn Đ để hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý và hẹn L ra khu vực cánh đồng thuộc bản B, xã C T, huyện Q C để giao dịch mua bán ma túy. D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu sơn đen - cam, BKS 29F1-544.31 chở L đến điểm hẹn. Khi gặp Đ, L đưa cho Đ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), Đ cầm tiền rồi đi ra khu vực B H thuộc bản B, xã C T, huyện Q C và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được bọc bên trong bằng bao ni lon màu vàng, bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đ đi ra bờ ruộng và mở gói ma túy vừa mua được lấy ra một phần và sử dụng, phần còn lại Đ gói lại rồi đi về chỗ L đang đợi và giao gói ma túy lại cho L. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi L và D đang đứng bên đường thì bị tổ công tác Công an xã Châu Tiến phối hợp với Công an xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của L có 01 gói chất rắn màu trắng được bọc bên trong bằng bao ni lon màu vàng, bên ngoài bọc bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, L và D đều khai nhận gói ma túy bị thu giữ là Heroine của L và D mua của Lê Văn Đ vào ngày 25/01/2024 nhằm mục đích để sử dụng.

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Văn Đ. Quá trình khám xét thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, có ốp viền màu nâu, mặt sau ốp sọc, chấm bi đen trắng, máy đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra Đ đã khai nhận hành vi bán ma túy của mình cho Lương Văn L vào ngày 25/01/2024.

Tại bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Văn L và Vi Văn D gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và có khối lượng 0,18g (Không phẩy mười tám gam).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-QC ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đ ra trước Tòa án để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản

1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Lương Văn L, Vi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lương Văn L và Vi Văn D mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy mảnh bao ni lon màu vàng, mảnh giấy vệ sinh màu trắng và toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ trong một phong bì thư dán kín. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, có ốp viền màu nâu, mặt sau ốp sọc, chấm bi đen trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Lê Văn Đ. Trả lại cho bị cáo Vi Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu đen cam mang BKS 29F1-544.31, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh dương, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vi Văn D 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D là bà Nguyễn Thị Thuỷ: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thuỷ có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và đã gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử để bào chữa cho bị cáo Vi Văn D theo quy định. Các bị cáo không có ý kiến gì và đều đồng ý tiếp tục phiên toà xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được các bị cáo Lương Văn L, Vi Văn D đều là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 25/01/2024 khi L và D gặp nhau tại ngã ba C T, xã C T, huyện Q C thì cả hai người đã thống nhất mỗi người góp 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy sử dụng, do D không có tiền nên L đã dùng tiền của mình 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy, say này D sẽ trả 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) cho L sau. L mượn điện thoại của D gọi cho Lê Văn Đ để hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý và hẹn L ra khu vực cánh đồng thuộc bản B, xã C T, huyện Q C để giao dịch mua bán ma túy. D điều khiển xe máy chở L đến điểm hẹn. Khi gặp Đ, L đưa cho Đ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), Đ cầm tiền rồi đi ra khu vực B H thuộc bản B, xã C T, huyện Q C và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đ đi ra bờ ruộng và mở gói ma túy vừa mua được lấy ra một phần để sử dụng, phần còn lại Đ gói lại rồi đi về chỗ L đang đợi và giao cho. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi L và D đang đứng bên đường thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,18g, 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại di động. Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Văn Đ, đồng thời thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, Đ khai vào ngày 25/01/2024 đã bán cho L 01 gói ma túy thu lợi số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi bán một lần cho Lương Văn L, Vi Văn D 01 gói ma túy thu lợi bất chính số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) vào ngày 25/01/2024, mặc dù số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Đ lấy từ bị cáo L sau đó đem đi mua 01 gói ma túy với người đàn ông không quen biết, sau khi mua được ma túy thì Đ đã trích một phần trong gói ma túy vừa mua được để sử dụng, phần còn lại Đ đem về giao lại cho L, trong trường hợp này bị cáo Đ đã được lợi do thực hiện hành vi phạm tội đó là đã trích ra một phần trong gói ma túy vừa mua được để sử dụng. Như vậy xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của Lê Văn Đ do bán ma túy cho Lương Văn L, Vi Văn D. Lương Văn L, Vi Văn D mua từ Lê Văn Đ 01 gói ma túy có khối lượng 0,18g (Không phải mười tám gam) vào ngày 25/01/2024 mục đích để sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Lương Văn L và Vi Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn Đ vào ngày 25/01/2024. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ, mua bán trái phép nhưng các bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và hậu quả gây ra cho xã hội.

Đối với Lê Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Đ có 01 tiền sự đó là vào ngày 04/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định vào ngày 28/11/2022, chưa được xóa tiền sự. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Lương Văn L và Vi Văn D mặc dù phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên đều là người nghiện chất ma túy, đã không tuân thủ quy định của pháp luật, không có ý thức chịu khó cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn rủ nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, cũng cần phải xử phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho các bị cáo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ những vật chứng như sau:

- Thu giữ của Lương Văn L và Vi Văn D 0,18g ma túy loại Heroine, đã trích toàn bộ đi giám định, nay còn lại mảnh bao ni lon màu vàng, mảnh giấy vệ sinh

màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ trong một phong bì thư dán kín. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Thu giữ của Lê Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, có ốp viền màu nâu, mặt sau ốp sọc, chấm bi đen trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Thu giữ của Vi Văn D 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh dương, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là những chiếc điện thoại dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu đen cam mang BKS 29F1-544.31, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được Vi Văn D mua lại chiếc xe máy này với anh Nguyễn Quang C là chủ cửa hàng mua bán xe Hữu Hải Moto có địa chỉ số 54 ngõ 168 Ng X - T X - H N, xe đăng ký mang tên Nguyễn Trọng H. Quá trình mua bán có lập giấy tờ mua bán vào ngày 26/12/2023 theo quy định nhưng đến nay D chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vi Văn D nên cần trả lại cho bị cáo Vi Văn D.

[7] Biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tại bị cáo Lê Văn Đ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Văn Đ** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lương Văn L** và **Vi Văn D** mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của mỗi bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/01/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy mảnh bao ni lon màu vàng, mảnh giấy vệ sinh màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ trong một phong bì thư dán kín.

- Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, có ốp viền màu nâu, mặt sau ốp sọc, chấm bi đen trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Lê Văn Đ và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh dương, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Vi Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu đen cam mang BKS 29F1-544.31, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ, ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tại bị cáo Lê Văn Đ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay khoản tiền nói trên thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lê Văn Đ, Lương Văn L và Vi Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND h Quỳnh Châu; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an, Bộ phận HSNV CA h Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu;
- Các bị cáo, NBC cho bị cáo Vi Văn Duẩn;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh